TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 199/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 09 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54; 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Tô Thị T - sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992.

Trú tại: Xóm H, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Lê Văn N - sinh ngày 20 tháng 7 năm 1992.

Trú tại: Xóm Hợp Thành, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị T và anh Lê Văn N kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/6/2013. Sau một thời gian chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau, mâu thuẫn về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm, xích mích, cuộc sống ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Hai bên không còn tình cảm với nhau nữa. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Tô Thị T và anh Lê Văn N.

[2] Về con chung: Chị Tô Thị T và anh Lê Văn N có 01 con chung là cháu Lê Tuấn Anh, sinh ngày 12/3/2014. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị T. Chị T, anh N thỏa thuận giao cháu Lê Tuấn A - sinh ngày 12/3/2014 cho chị Tô

Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho canh N cho đến khi có yêu cầu. Thỏa thuận của chị T và anh N là tự nguyện, phù hợp với đạo đức xã hội và pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: chị Tô Thị T và anh Lê Văn N thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Tô Thị T và anh Lê Văn N thỏa thuận, chị T sẽ chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị Tô Thị T và anh Lê Văn N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị T và anh Lê Văn N.

- Về con chung: giao cháu Lê Tuấn A - sinh ngày 12/3/2014 cho chị Tô Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi có yêu cầu.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, chăm sóc thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Tô Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí: Chị Tô Thị T nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Lệ phí của chị T được tính trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003787 ngày 28 tháng 6 năm 2019). Chị Tô Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND h.Yên Thành*
- *UBND xã N (ĐKKH)*
- *Lưu Hồ sơ việc dân sự.*